

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST

Ngày: 28 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Vũ Quang Chung.

Hội thẩm nhân dân: ông Lương Văn Thức và ông Phạm Kim Thành.

- Thư ký phiên toà: bà Giang Thị Mến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư tham gia phiên toà: ông Đinh Lệnh Công - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 13/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Lê Thị T (tên gọi khác: Không) sinh năm 1966, tại huyện H, tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nữ; nơi cư trú: phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: nguyên Hiệu trưởng Trường mầm non thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam thuộc Chi bộ Trường mầm non thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư. Hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số: 08-QĐ/UBKTHU ngày 01/12/2020 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Hoa Lư; con ông: Lê Văn Nùng(đã chết), con bà: Lê Thị Na (đã chết); chồng: Trịnh Viết C (đã ly hôn năm 2015); có 02 con: con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2.Họ và tên: Đỗ Thu H(tên gọi khác không) sinh năm 1990, tại huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nữ; nơi cư trú: số nhà 114, phố P, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: nguyên kế toán Trường mầm non thị trấn Thiên Tôn (hiện là nhân viên văn thư), là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam thuộc Chi bộ

Trường mầm non thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư. Hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số: 09-QĐ/UBKTHU ngày 01/12/2020 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Hoa Lư; con ông: Đỗ Văn H, con bà: Lã Thị H Thu; chồng: Vũ Anh T; có 03 con: con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Họ và tên: Đào Thị Xuân T(tên gọi khác: không) sinh năm 1970, tại huyện D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nữ; nơi cư trú: phố M, Thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông: Đào Quốc Đ(đã chết), con bà: Nguyễn Thị L; chồng: Vũ Hồng U; có 02 con: con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân huyện Hoa Lư, người đại diện hợp pháp: ông Bùi Duy Q - Chủ tịch; người đại diện theo ủy quyền: ông Vũ Minh S - Trưởng phòng Tài chính- Kế hoạch; vắng mặt có lý do.

2.Trường mầm non thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, người đại diện hợp pháp: bà Trần Thị Hương M - Hiệu trưởng; có mặt.

*** Người làm chứng:** chị Lã Thị T, sinh năm 1974, chị Bùi Thị Thùy L, sinh năm 1991, chị Lê Thị Bích T, sinh năm 1971; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trường Mầm non thị trấn Thiên Tôn là đơn vị sự nghiệp công lập, có tài khoản, con dấu riêng và có nguồn thu tự chủ về tài chính được thành lập theo quyết định số 605 ngày 13/8/2004 của UBND huyện Hoa Lư.

Năm 2018, 2019, để có tiền mặt chi cho một số hoạt động chung của trường mầm non. Lê Thị T sinh năm 1966, trú tại phố T, thị trấn T, huyện H là Hiệu trưởng và là chủ tài khoản chỉ đạo Đỗ Thu H sinh năm 1990 trú tại phố P, phường T, thành phố N là kế toán lập chứng từ khống mua văn phòng phẩm, đồ dùng giảng dạy để rút tiền mặt từ nguồn ngân sách cấp chi phí một số hoạt động mà Ngân sách nhà nước không cho phép chi.

Thực hiện sự chỉ đạo của Lê Thị T, từ tháng 01/2018 Đỗ Thu H đã thỏa thuận với Đào Thị Xuân T sinh năm 1970, ở phố M, thị trấn T, huyện H - là chủ hộ kinh doanh văn phòng phẩm Hoàng T theo giấy chứng nhận số 1287 do Ủy ban

nhân dân huyện Hoa Lư cấp ngày 01/4/2006, có mã số thuế là 2700339391 do Chi cục thuế Hoa Lư cấp ngày 6/4/2007, để mua hóa đơn bán hàng và làm thủ tục rút tiền. Đào Thị Xuân T và Đỗ Thu H thỏa thuận mỗi hóa đơn sau khi lấy được tiền mặt thì nhà trường sẽ trả cho Tươi 4% giá trị tiền trên hóa đơn (*trong đó T nộp thuế 1,5% số tiền ghi trên hóa đơn, số còn lại Tươi hưởng tiền công*). Cụ thể: Khi nhà trường có nhu cầu rút tiền mặt, Đỗ Thu H kê khai các mặt hàng văn phòng phẩm và đồ dùng giảng dạy số lượng, tương ứng số tiền cần rút đưa cho Đào Thị Xuân T ghi vào hóa đơn bán hàng Liên 1, Liên 2, Liên 3 rồi đưa hóa đơn liên 2 cho Đỗ Thu H mang về làm thủ tục thanh toán chuyển khoản. Hóa đơn Liên 1, Liên 3 và lưu tại cửa hàng văn phòng phẩm Hoàng Tươi. Sau khi có hóa đơn bán hàng liên 2, Đỗ Thu H về làm giấy rút dự toán ngân sách chuyển khoản số tiền ghi trên hóa đơn liên 2 và bảng kê rút tiền để Lê Thị T ký và chuyển đến tài khoản **3308205025001** mang tên Đào Thị Xuân T mở tại ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn chi nhánh huyện Hoa Lư. Sau khi tiền được chuyển đến tài khoản của Tươi thì H đến đối trừ tiền nộp thuế và tiền công theo thỏa thuận; số tiền còn lại H nhận mang về nộp quỹ nhà trường để chi cho các hoạt động của nhà trường ngoài sổ sách. Cụ thể:

- Năm 2018, Đỗ Thu H mua của Đào Thị Xuân T 14 hóa đơn (*có 04 hóa đơn T lấy 5% trên tổng số tiền ghi trên hóa đơn gồm: các hóa đơn số 0085829 và hóa đơn số 008530 ngày 21/8/20218; hóa đơn số 008533 ngày 29/1/2018; hóa đơn số 007412 ngày 20/3/2018*) với số tiền là 194.704.000 đồng. Đào Thị Xuân T nhận 8.086.000 đồng (*nộp thuế 2.920.000 đồng, hưởng tiền công là 5.166.000 đồng*); số tiền còn lại 186.618.000 đồng, T đưa lại cho nhà trường thông qua Nguyễn Thị Bích N sinh năm 1987, là giáo viên nhà trường nhận số tiền 19.610.000 đồng; Đỗ Thu H nhận 108.314.000 đồng và anh Vũ Tuấn A sinh năm 1988 (*chồng của H*) nhận 58.694.000 đồng. Toàn bộ số tiền 186.618.000 đồng, sau khi nhận lại đều giao cho Bùi Thị Thùy L sinh năm 1991 là giáo viên kiêm thủ quỹ của nhà trường.

- Năm 2019, Đỗ Thu H mua của Đào Thị Xuân T 12 hóa đơn bán hàng với số tiền là 189.419.000 đồng. Đào Thị Xuân T nhận 7.563.000 đồng, (*nộp thuế 2.841.0000 đồng, hưởng tiền công 4.722.000 đồng*); số tiền còn lại 181.856.000 đồng Đỗ Thu H là người trực tiếp nhận và nộp quỹ 40.891.000 đồng, số tiền còn lại 141.000.000 đồng, H quản lý đến ngày 25/11/2019 mới đưa lại cho Bùi Thị Thùy L để nộp quỹ của nhà trường.

Cơ quan điều tra đã thu giữ các tài liệu liên quan đến việc mua bán 26 hóa đơn không và các tài liệu có liên quan đến việc sử dụng quỹ tiền mặt của trường mầm non thị trấn Thiên Tôn gồm:

Thu giữ của Đào Thị Xuân T:

- 08 quyển hóa đơn bán hàng có lưu các liên 1 và liên 3 các hóa đơn đã bán cho trường mầm non Thiên Tôn năm 2018 và 2019 gồm :

- + Quyển số 001717 (từ số 0085801 đến số 0085850) năm 2017
- + Quyển số 001489 (từ số 0074401 đến số 0074450) năm 2017
- + Quyển số 00396 (từ số 0019751 đến số 0019800) năm 2018
- + Quyển số 001288 (từ số 0064351 đến số 0064400) năm 2018
- + Quyển số 000529 (từ số 00264041 đến số 0026450) năm 2018
- + Quyển số 001072 (từ số 0053551 đến số 0053600) năm 2018
- + Quyển số 00195 (từ số 009971 đến số 0099750) năm 2018
- + Quyển số 001169 (từ số 0058401 đến số 0058450) năm 2019

- 01 sổ tay của về việc theo dõi trả tiền chuyển khoản thông qua việc mua hóa đơn với Đỗ Thu H; 01 sổ tay của chị Đào Thị Xuân T theo dõi nợ hàng của Trường mầm non thị trấn Thiên Tôn;

Thu giữ tại trường mầm non thị trấn Thiên Tôn:

- 26 hóa đơn bán hàng đỏ (liên 2) ghi không các mặt hàng cùng với các chứng từ liên quan thanh toán việc mua bán không văn phòng phẩm và đồ dùng phục vụ cho việc giảng dạy từ tháng 01/2018 đến tháng 9/2019;

- 04 sổ tay của chị Bùi Thị Thùy L theo dõi ghi chép các khoản thu, chi của trường từ việc mua hóa đơn không; các tài liệu, danh sách nhận tiền, các quyết định thanh tra, kiểm tra, hóa đơn, giấy biên nhận...liên quan đến các khoản chi của trường từ nguồn mua hóa đơn không và số tiền vay của giáo viên.

- Đào Thị Xuân T nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 9.888.000đồng là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán 26 hóa đơn mua văn phòng phẩm, đồ dùng học tập cho Trường mầm non thị trấn Thiên Tôn.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSHL ngày 11/11/2020 Viện Kiểm sát nhân huyện Hoa Lư truy tố các bị cáo Lê Thị T, Đỗ Thị Thu H và Đào Thị Xuân T về tội: “Mua bán trái phép hóa đơn” theo khoản 1, khoản 3 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ của vụ án, hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: các bị cáo Lê Thị T, Đỗ Thu H và Đào Thị Xuân T phạm tội: “Mua bán trái phép hóa đơn”. Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm b, i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lê Thị T từ 70 triệu đến 90 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Đỗ Thu H từ 50 triệu đến 70 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Đào Thị Xuân T từ 50 triệu đến 70 triệu đồng.

* *Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ*: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 9.888.000 đồng do Đào Thị Xuân T chiếm hưởng từ việc bán hóa đơn.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và các đồng phạm đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 9/2019 để có tiền mặt chi tiêu cho các hoạt động chung của nhà trường mà ngân sách nhà nước hạn chế hoặc không cho phép chi. Lê Thị T - Hiệu trưởng, chủ tài khoản trường mầm non thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư đã chỉ đạo Đỗ Thu H - kế toán nhà trường, liên hệ với Đào Thị Xuân T - chủ hộ kinh doanh Văn phòng phẩm Hoàng Tươi, địa chỉ: phố M, thị trấn T, huyện H mua 26 hóa đơn bán hàng mặc dù không bán hàng văn phòng phẩm và đồ dùng học tập giảng dạy cho trường mầm non thị trấn Thiên Tôn nhưng Đào Thị Xuân T vẫn đồng ý bán 26 hóa đơn bán

hàng, thẻ hiện bán văn phòng phẩm, đồ dụng học tập và giảng dạy cho trường mầm non thị trấn Thiên Tôn, với tổng số tiền ghi trong hóa đơn là 384.123.000 đồng, để trường mầm non thị trấn T có chứng từ rút tiền, bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư phát hiện. Hành vi đó của các bị cáo đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép hóa đơn”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về tài chính, kinh tế, gây mất ổn định, trật tự trong sản xuất, kinh doanh là nguyên nhân của nạn làm hàng giả, trốn thuế. Các bị cáo Lê Thị T và Đỗ Thu H không vụ lợi cá nhân, biết việc mua bán hóa đơn không là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn trường có thành tích và dễ quyết toán các bị cáo vẫn cố tình thực hiện dẫn đến phạm tội. Do đó, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời để răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng không mang tính tổ chức mà đồng phạm tính chất giản đơn. Bị cáo T là người đề xuất chủ trương mua hóa đơn để hợp thức các khoản chi ngoài ngân sách, do đó bị cáo T có vai trò chính. Bị cáo Hương biết rõ việc mua bán hóa đơn không là vi phạm pháp luật, khi bị cáo T giao trách nhiệm, bị cáo không những không từ chối mà còn nhiệt tình liên hệ với bị cáo Tươi để mua hóa đơn, vai trò của H sau T, Bị cáo T vì một chút lợi nhuận dẫn đến phạm tội, Tươi có vai trò cuối trong vụ án.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn; các bị cáo đều đã tự nguyện khắc phục hậu quả (bị cáo T, bị cáo H tự nguyện nộp tiền khắc phục những khoản chi không đúng chế độ, bị cáo T nộp lại số tiền do phạm tội mà có) là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Thị T trong quá trình công tác có nhiều cống hiến, đạt nhiều thành tích xuất sắc, được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Thu H trong quá trình điều tra, truy tố đang mang thai, mới sinh

con được 01 tháng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đào Thị Xuân T có bố đẻ là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

[5] Về biện pháp tư pháp - xử lý vật chứng - tài sản tạm giữ:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ Đối với các tài liệu và sổ sách thu giữ của Trường mầm non thị trấn Thiên Tôn và của Đào Thị Xuân T là chứng cứ của vụ án được chuyển theo hồ sơ vụ án; số tiền 9.888.000 đồng Đào Thị Xuân T giao nộp cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về những vấn đề khác: Trong 02 năm 2018, 2019, Lê Thị T còn vay tiền mặt của các giáo viên nhà trường tổng số tiền 270.000.000 đồng, cụ thể: Vay chị Lê Thị Bích T sinh năm 1971- Phó hiệu trưởng nhà trường 150.000.000 đồng; Lê Thị T cho nhà trường vay 60.000.000 đồng và vay của chị Lã Thị T sinh năm 1974 giáo viên dạy lớp 4 tuổi 60.000.000 đồng.

Như vậy: Lê Thị T, Đỗ Thu H đã thiết lập các chứng từ khống bằng việc thỏa thuận với Đào Thị Xuân T lập các bảng kê mua văn phòng phẩm khống để mua bán hóa đơn khống đúng thực tế để rút dự toán ngân sách được giao với tổng số tiền 384.123.000 đồng. Vay của các giáo viên 270.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền 654.123.000 đồng đều nhập vào quỹ nhà trường do Bùi Thị Thùy L quản lý để chi phí ngoài sổ sách không có chứng từ theo sự chỉ đạo của Lê Thị Tâm. Cụ thể:

* Tổng số tiền chi cho nhà trường ngoài sổ sách là 507.675.000 đồng gồm các nội dung :

- Chi thực tế ngoài sổ sách 415.146.000 đồng gồm các khoản chi sau: Chi mua văn phòng phẩm và đồ dùng học tập: 125.823.000 đồng; Chi mua sắm đồ dùng sinh hoạt cho nhà trường 111.341.000 đồng; Chi tiếp khách 15.147.000 đồng; chi tết và hỗ trợ cho giáo viên 80.370.000 đồng; trả nợ cho chị Lê Thị Bích T 82.465.000 đồng.

- Chi trái phép gây thất thoát lãng phí số tiền 92.529.000 đồng, gồm các khoản chi sau: Chi phong bì 44.130.000 đồng; Chi ăn tiếp khách 19.252.000 đồng;

Chi mua các vật dụng 6.398.000 đồng; Chi cho giáo viên 7.100.00 đồng; Chi trả tiền hóa đơn mua tại cửa hàng Hoàng Tươi: 15.649.000đồng.

* Còn tại quỹ nhà trường 146.448.000 đồng.

Ngày 12/12/2019, Bùi Thị Thuỳ L thủ quỹ nhà trường đã nộp hoàn trả số tiền 277.394.000 đồng vào tài khoản dự toán ngân sách số 9523.3.1118708 của nhà trường tại Kho bạc nhà nước huyện Hoa Lư (trong đó: 141.000.000 đồng là số tiền rút ra từ việc mua hóa đơn không nhà trường chưa sử dụng; Lê Thị T nộp 68.000.000 đồng và Đỗ Thu H nộp 68.394.000 đồng). Số tiền trên, nhà trường làm thủ tục thanh toán tiền lương cho giáo viên tháng 12/2019.

Đối với số tiền 414.846.000 đồng đã chi thực tế cho nhà trường là trái phép. Nhưng, xét đây là những khoản chi thực tế nhằm phục vụ cho công việc chung của nhà trường và hiện đang hoạt động, sử dụng có hiệu quả nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị T và Đỗ Thu H đối với số tiền này.

Đối với số tiền 92.829.000 đồng là tiền chi phí trái phép gây thất thoát, lãng phí. Hành vi này, có dấu hiệu của tội: “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí” quy định tại Điều 219 Bộ luật hình sự. Nhưng, số tiền thất thoát lãng phí dưới mức cấu thành nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị T và Đỗ Thu H về tội danh nêu trên. Ủy ban nhân dân huyện Hoa Lư đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Thị T về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, dự trữ quốc gia, kho bạc nhà nước quy định tại khoản 1 điều 31 nghị định 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ, là có căn cứ.

Đối với khoản tiền Lê Thị T đứng ra vay của các giáo viên để chi cho hoạt động nhà trường với tổng số tiền 270.000.000 đồng, nhà trường đã trả cho chị Lê Thị Bích T 82.465.000 đồng. Tổng số tiền còn nợ lại cá nhân các giáo viên là 187.535.000 đồng gồm: Nợ chị Lê Thị Bích T 67.535.000 đồng; chị Lê Thị T 60.000.000 đồng và chị Lã Thị T 60.000.000 đồng. Đối với khoản vay của các giáo viên cũng đều nhằm mục đích phục vụ cho hoạt động của nhà trường, nếu những người cho vay có yêu cầu thanh toán, có đơn yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

Đối với thủ quỹ Bùi Thị Thuỳ L là giáo viên được giao kiêm nhiệm công tác quản lý quỹ của nhà trường. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Linh đều thực hiện theo sự chỉ đạo của Lê Thị T. Bản thân chị không được họp bàn, thống nhất các khoản chi; không biết việc mua bán hóa đơn không để rút tiền ngân sách nhà nước và không biết việc Lê Thị T đại diện nhà trường vay tiền của các giáo viên để chi cho hoạt động của nhà trường. Do vậy, không có đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Bùi Thị Thuỳ L.

Đối với Nguyễn Thị Bích N và Vũ Anh T được H nhờ nhận tiền từ T về giao cho chị L trong khoảng thời gian H nghỉ thai sản, hai người này không biết đây là tiền có được từ việc mua bán trái phép hóa đơn. Nên, không có căn cứ để xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Nguyễn Thị Bích N và anh Vũ Anh T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thị T, Đỗ Thu H và Đào Thị Xuân T phạm tội: “Mua bán trái phép hóa đơn”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm b, i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lê Thị T 80(Tám mươi) triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Đỗ Thu H 60(sáu mươi) triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Đào Thị Xuân T 50(Năm Mươi) triệu đồng.

2. Biện pháp tư pháp - xử lý vật chứng - tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 9.888.000 đồng thu của Đào Thị Xuân T(Căn cứ ủy nhiệm chi lập ngày 12/11/2020 giữa Công an huyện Hoa Lư và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (28/12/2020). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND H.Hoa Lư;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

- *CA H. Hoa Lu;*
- *THADS H. Hoa Lu;*
- *Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu.*

Vũ Quang Chung

